

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 31/2019/HS-ST

Ngày 12 -06-2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Thẩm.

Ông Nguyễn Văn Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đ1 Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST- HS, ngày 30 tháng 5 năm 2019, đối với.

1. Họ và tên: Nguyễn Đình H; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: không; Sinh năm 1996, tại tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: làm nông;

Hộ khẩu tH2 trú và nơi ở trước khi phạm tội: thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án: không; Tiền sự: không

Con ông: Nguyễn Đình P, sinh năm 1973 và con bà Phạm Thị H, sinh năm 1975, hiện cả hai ông bà đang cư trú tại thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út gia đình;

Bị cáo có anh là Nguyễn Đình Đ.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Từ 2008 đến ngày phạm tội, sinh sống tại thôn 8, xã E, huyện C, học hết lớp 7 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Thời gian từ ngày 17/01/2019 đến ngày 01/3/2019 có hành vi trộm cắp tài sản, ngày

01/3/2019 ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 01/3/2019 đến ngày 07/3/2019 bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện CưM'gar –
Có mặt tại phiên tòa

2. Người bị hại:

- Bà Tạ Thị L, sinh năm 1963 - *Có mặt.*

Trú tại: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983 - *Có mặt.*

- Ông Kiều Quốc T, sinh năm 1968 - *Có mặt.*

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện C, Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1975– *Có mặt.*

Trú tại: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông: Nguyễn Văn Anh T, sinh năm 1993. *Vắng mặt.*

Trú tại: TDP Q, TT. P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông: Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 1970. *Vắng mặt.*

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người làm chứng: Bà Kiều Thị Thu H3, sinh năm 2000 – *Vắng mặt*

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/01/2019 đến ngày 01/3/2019, Nguyễn Đình H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào ngày 17/01/2019 Nguyễn Đình H đi bộ từ nhà qua nhà bác ruột là bà Tạ Thị L để lấy xe máy biển số 47H1- 510.XX của mẹ là bà Phạm Thị H2. Do trước đó mẹ bị cáo H đã điện cho bà L biết về việc H qua lấy xe máy, nên trước khi đi làm bà L để xe máy 47H1- 510.XX ở nhà kho. Khi H tới nhà bà L thấy cửa cổng và cửa nhà bà L khóa, không có ai ở nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà L để lấy tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, nên H trèo qua hàng rào lưới B40 để vào nhà, khi vào thấy nhà kho không khóa, nên H đã lấy 01 tô vít trong nhà kho cạy cửa và đột nhập vào trong nhà tìm kiếm tài sản trộm cắp, thấy cửa tủ phòng ngủ bị khóa nên H đi xuống nhà kho lấy 01 búa đinh và dùng búa đập vỡ cửa kính tủ, tìm kiếm và lấy được số tiền 15.200.000đ (*mười lăm triệu hai trăm ngàn đồng*) bỏ vào túi quần, rồi tiếp tục đi sang phòng ngủ thứ 2 tìm kiếm tài sản trộm cắp, thấy cửa tủ cũng bị khóa nên H tiếp tục dùng búa đinh đập vỡ phần cửa tủ rồi lục lọi lấy được số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*). Sau đó H đi xuống bếp tìm kiếm tài sản thì thấy có nhiều bao cà phê nhân xếp T đóng, H lấy 02 bao cà phê nhân và đổ mỗi bao ra một nửa rồi buộc túm miệng bao lại rồi để lên xe máy 47H1- 510.XX chờ 02

bao cà phê trên ra cổng. Thấy cổng nhà bà L bị khóa nên H lấy khúc gỗ nâng cánh cửa ra khỏi bàn lề và điều khiển xe máy chở 02 bao cà phê nhân trên tới bán cho đại lý thu mua nông sản Th tại thôn 1, xã E, huyện C do anh Nguyễn Văn A T làm chủ, H bán được số tiền 3.300.000đ (*ba triệu ba trăm ngàn đồng*). Sau khi có được số tiền trên H tiêu xài cho mục đích cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 17/02/2011 H đi bộ từ nhà rẫy của gia đình ở thôn Đ, xã M, huyện C, đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị H1 thấy cửa hàng khóa cửa không có người trông coi tài sản nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đột nhập vào trong nhà bà H1 lấy trộm 01 điện thoại di động Sam Sung A6 tại phòng khách và số tiền 1.2000.000đ (*một triệu hai trăm ngàn đồng*) sau đó H mang chiếc điện thoại trộm cắp được bán cho tiệm mua bán điện thoại Đ1 Mobile tại số nhà 16 đường Hoàng D, phường An Bình, thị xã BH do ông Nguyễn Hữu Đ1 làm chủ được số tiền 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm ngàn đồng*)

Vụ thứ 3: Vào khoảng 8 giờ ngày 01/03/2019 H điều khiển xe máy 47H1-51073 từ thị xã BH về rẫy của gia đình tại thôn Đ, xã M, huyện C, khi đi qua nhà ông Kiều Quốc T, ở cùng thôn, H thấy nhà ông T khóa cửa không có người ở nhà trông coi tài sản, nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản, trước khi thực hiện hành vi H mang xe máy 47H1- 510.XX giấu ở vườn cà phê cách nhà ông T khoảng 200m, sau đó H đi bộ trong lô cà phê tới hàng rào lưới B40 nhà ông T rồi trèo qua hàng rào vào bên hông nhà sau đó H lấy 02 khúc gỗ, trong đó 01 khúc gỗ kích thước dài 1, 27m, rộng 4cm, dày 1,5cm, 01 khúc gỗ kích thước dài 91cm, đầu rộng nhất là 7, 5cm, đầu hẹp nhất rộng 5cm, dày 1, 5cm để phá cửa thông gió của nhà bếp rồi đột nhập vào vào trong bếp sau đó H đi lên nhà thì thấy có 04 bao tiêu khô để ở hành lang, H tháo gậy dày cột miệng 03 bao tiêu rồi đưa 03 bao tiêu ra bỏ qua cửa thông gió và trèo ra ngoài, sau đó H vác 02 bao tiêu bỏ qua hàng rào lưới B40, còn 01 bao do mệt nên H bỏ lại. Khi H đi tới chỗ cất xe máy để lấy xe vận chuyển tiêu đi bán thì bị con gái ông T là Kiều Thị Thu H3 phát hiện nên tri hô “*ăn trộm, ăn trộm*”, nên H bỏ chạy và để lại xe máy 47H1- 51073 và 03 bao tiêu đã trộm cắp được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CưM’gar kết luận: trị giá 03 bao tiêu khô có trọng lượng 104 kg có giá trị là 4.576.000đ; 02 bao cà phê nhân khô trọng lượng 97kg, có giá trị là 3.201.000đ; 01 điện thoại di động A6 trị giá: 3.200.000đ. Tổng giá trị tài sản giám định là: 10.977.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 26/KT – VKS, ngày 13 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM’gar đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình H như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H: Mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giam, ngày 01/03/2019.

*** Các biện pháp tư pháp:** Giữ nguyên như nội dung bản cáo trạng.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình H tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 17/01/2019 đến ngày 01/3/2019, Nguyễn Đình H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của các bị hại Tạ Thị L số tiền 16.700.000đ (*mười sáu triệu bảy trăm ngàn đồng*) và 02 bao cà phê nhân có trọng lượng 97kg, trị giá 3.201.000đ (*ba triệu hai trăm linh một ngàn đồng*); Nguyễn Thị H1 số tiền 1.200.000đ (*một triệu hai trăm đồng*) và 01 điện thoại di động Sam Sung A6, trị giá 3.200.000đ

(ba triệu hai trăm ngàn đồng) và của anh Kiều Quốc T 03 bao hạt tiêu khô trọng lượng 104kg trị giá 4.576.000đ (bốn triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đình H trộm cắp là 28.877.000đ (hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo còn nhẹ chưa tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm và bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đến tài sản của người khác đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, vì ham muốn cá nhân nên chỉ trong thời gian từ ngày 17/01/2019 đến ngày 01/3/2019, Nguyễn Đình H đã thực hiện liên tiếp 03 vụ trộm cắp tài sản của các bị hại là chị Tạ Thị L, chị Nguyễn Thị H1 và của anh Kiều Quốc T. Tổng số giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 28.877.000đ (hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) để nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra.

Xét về nhân thân, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước. Tuy nhiên chỉ trong một thời ngắn bị cáo đã liên tiếp thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy,

cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với hành vi lấy chiếc xe mô tô BKS 47H1-510.XX, thì trước bà H2 (là mẹ bị cáo) có gửi chiếc xe nói trên (là tài sản của mẹ bị cáo) cho gia đình bà L, trước khi bị cáo H đến lấy xe thì mẹ bị cáo đã điện thoại cho bà L biết nên bà L đã để chìa khóa và xe tại nhà kho không khóa cửa để cho H đến lấy và việc bị cáo H dùng vào việc chở cả phê trộm cắp đi tiêu thụ bà H2 không biết nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn Anh T, Nguyễn Hữu Đ1 là người mua các tài sản do bị cáo H trộm cắp. Tuy nhiên anh T và anh Đ1 không biết là tài sản này là do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô biển số 47H1- 510.XX, 01 bao tiêu khô trọng lượng 27kg, 01 bao tiêu khô trọng lượng 41kg, 01 bao tiêu khô trọng lượng 36kg; 01 chiếc búa đóng đinh kích thước dài 40cm, 01 tô vít kích thước 23cm; 01 dao thái lan cán gỗ kích thước 23cm, 01 kìm tay bọc nhựa màu đỏ; 03 chốt kim loại hình tròn dài 8cm; 12 ốc vít kim loại; 01 khúc gỗ kích thước dài 1, 27m, rộng 4cm, dày 1, 5cm; 01 khúc gỗ kích thước dài 91cm, đầu rộng nhất là 7, 5cm, đầu hẹp nhất rộng 5cm, dày 1, 5cm

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CưM'gar đã xử lý vật chứng như sau:

Ngày 17/4/2019 đã trả lại 01 chiếc búa đóng đinh kích thước dài 40cm, 01 tô vít kích thước 23cm; 01 dao thái lan cán gỗ kích thước 23cm, 01 kìm tay bọc nhựa màu đỏ; 03 chốt kim loại hình tròn dài 8cm; 12 ốc vít kim loại cho bà Tạ Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận ngày 11/4/2019 trả lại xe mô tô 47H1- 510.XX cho bà Phạm Thị H2 là chủ sở hữu hợp pháp

Chấp nhận ngày 14/3/2019 trả lại 01 bao tiêu khô trọng lượng 27kg, 01 bao tiêu khô trọng lượng 41kg, 01 bao tiêu khô trọng lượng 36kg cho ông Kiều Quốc T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 khúc gỗ kích thước dài 1, 27m, rộng 4cm, dày 1, 5cm; 01 khúc gỗ kích thước dài 91cm, đầu rộng nhất là 7, 5cm, đầu hẹp nhất rộng 5cm, dày 1, 5cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự :

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại bà Tạ Thị L yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 19.901.000đ (mười chín triệu chín trăm linh một ngàn

đồng) và bà Nguyễn Thị H1 yêu cầu bồi thường số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng). Xét các yêu cầu bồi thường này là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với ông Kiều Quốc T, do tài sản đã thu hồi được nên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đây là sự tự nguyện của đương sự cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (DSST) liên quan đến khoản tiền bồi thường theo quy định của pháp luật.

Cụ thể án phí DSST như sau: 24.301.000 đồng $\times 5\% = 1.215.000\text{đ}$ (làm tròn)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/3/2019 (ngày tạm giữ, tạm giam).

*** Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CưM'gar đã xử lý vật chứng như sau:

Ngày 17/4/2019 đã trả lại 01 chiếc búa đóng đinh kích thước dài 40cm, 01 tô vít kích thước 23cm; 01 dao thái lan cán gỗ kích thước 23cm, 01 kìm tay bọc nhựa màu đỏ; 03 chốt kim loại hình tròn dài 8cm; 12 ốc vít kim loại cho bà Tạ Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 11/4/2019 trả lại xe mô tô 47H1- 510.XX cho bà Phạm Thị H2 là chủ sở hữu hợp pháp

Ngày 14/3/2019 trả lại 01 bao tiêu khô trọng lượng 27kg, 01 bao tiêu khô trọng lượng 41kg, 01 bao tiêu khô trọng lượng 36kg cho ông Kiều Quốc T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 khúc gỗ kích thước dài 1, 27m, rộng 4cm, dày 1, 5cm; 01 khúc gỗ kích thước dài 91cm, đầu rộng nhất là 7, 5cm, đầu hẹp nhất rộng 5cm, dày 1, 5cm, là công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng.

*** Về trách nhiệm dân sự:** *Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.*

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại bà Tạ Thị L số tiền 19.901.000đ (mười chín triệu chín trăm linh một ngàn đồng); bồi thường cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH2 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.215.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhân:**

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- CA; VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A dân sự; T.H.A hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Cảnh